UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
**SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

Số: 538/KL-TTra

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đà Nẵng, ngày 23 tháng 6 năm 2023*

# KẾT LUẬN THANH TRA
## Về việc thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật về quản lý thuê bao di động trả trước tại Trung tâm Kinh doanh VNPT-Đà Nẵng

Thực hiện Quyết định số 73/QĐ-STTTT ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Đà Nẵng về việc thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về quản lý thông tin thuê bao trả trước tại Trung tâm Kinh doanh VNPT – Đà Nẵng, địa chỉ số 346 đường 2/9, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra từ ngày 17/5/2023 đến hết ngày 19/5/2023.

Căn cứ Biên bản làm việc của Đoàn Thanh tra, các tài liệu có liên quan, giải trình của Trung tâm Kinh doanh VNPT – Đà Nẵng và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Đà Nẵng kết luận như sau:

### I. TÌNH HÌNH CHUNG

Trung tâm Kinh doanh VNPT – Đà Nẵng hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (mã số 0106869738-003), đăng ký lần đầu ngày 21/7/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 31/8/2021, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Đà Nẵng cấp; địa chỉ Số 346 đường 2/9, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện pháp luật là ông Phan Văn Thảo, chức vụ: Giám đốc.

### II. KẾT QUẢ THANH TRA

#### 1. Việc thiết lập điểm cung cấp dịch vụ viễn thông

Việc thiết lập điểm cung cấp dịch vụ viễn thông ủy quyền (điểm CDVVT ủy quyền) được thực hiện thông qua hình thức:

a) Trung tâm Kinh doanh VNPT – Đà Nẵng tự thiết lập 08 Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông và 13 điểm giao dịch.

b) Trung tâm Kinh doanh VNPT – Đà Nẵng ký hợp đồng ủy quyền với Chi nhánh Công ty cổ phần Cokyvina: 88 điểm, sau đó Chi nhánh Công ty Cokyvina ký Thỏa thuận hợp tác và Hợp đồng Cộng tác viên với chủ cửa hàng để thực hiện cung cấp dịch vụ viễn thông ủy quyền.

#### 2. Việc phát triển, quản lý, chuẩn hóa thông tin thuê bao di động trả trước

a) Việc phát triển thuê bao trong kỳ thanh tra:

Từ ngày 01/10/2022 đến nay các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông đã đăng ký thông tin cho 27.864 thuê bao.

b) Việc triển khai các biện pháp kết nối, cung cấp dữ liệu, đối soát thông tin trong cơ sở dữ liệu thông tin thuê bao của doanh nghiệp với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Trung tâm Kinh doanh VNPT – Đà Nẵng đã triển khai đối kết nối và đối soát dữ liệu thông tin thuê bao với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư của Bộ Công an. Đến hết 30/04/2023, Trung tâm Kinh doanh VNPT – Đà Nẵng đã thực hiện đối soát xong hơn 75% tập số giấy tờ tùy thân là CMND/Thẻ căn cước công dân.

- Tính đến thời điểm thanh tra: Trung tâm Kinh doanh VNPT – Đà Nẵng đã chuẩn hóa hơn 50.000 thuê bao và đang tiếp tục chuẩn hóa 4.493 thuê bao và ngừng cung cấp dịch vụ đối với các thuê bao có thông tin chưa chính xác nhưng không thực hiện chuẩn hóa thông tin thuê bao

c) Việc phát triển, quản lý, chuẩn hóa thông tin thuê bao di động trả trước

Việc phát triển, quản lý, chuẩn hóa thông tin thuê bao di động trả trước được Trung tâm Kinh doanh VNPT – Đà Nẵng triển khai thực hiện thông qua các văn bản sau:

- Công văn 467/KHCN-ĐHBH Hà Nội ngày 24/01/2019 về việc triển khai đăng ký TTTB qua công nghệ AI trên SMCS.

- Công văn 3320/KHCN-ĐHBH Hà Nội ngày 16/10/20219 về việc triển khai đăng ký, cập nhật TTTB qua công nghệ AI trên CCBS, SMCS.

- Công văn 4677/KHCN-ĐHBH Hà Nội ngày 18/11/2020 về yêu cầu thực hiện nghiêm quy định về PTM và đăng ký thông tin thuê bao di động.

**2. Kết quả kiểm tra, xác minh thực tế tại các điểm CCDVVT ủy quyền**

a) Việc tuân thủ các quy định về Điểm CCDVVT

- Đối với Điểm CCDVVT do Trung tâm thiết lập:

+ Các Điểm CCDVVT ủy quyền đều đáp ứng đúng yêu cầu về pháp lý, có ký kết hợp đồng ủy quyền theo quy định, trang bị tốt thiết bị phục vụ đăng ký thông tin thuê bao.

+ Có đầy đủ biển hiệu "Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông", kèm theo thông tin về doanh nghiệp viễn thông thiết lập/ủy quyền, địa chỉ, số điện thoại liên lạc.

+ Có quyển tài liệu về Mẫu hợp đồng cung cấp dịch vụ di động trả trước, Bản xác nhận thông tin thuê bao, Quy trình giao kết hợp đồng thuê bao di động để tại quầy giao dịch; các tài liệu về Quy trình giải quyết khiếu nại, Bảng công bố chất lượng dịch vụ.

- Đối với các điểm CCDVVT ủy quyền:

+ Cơ bản đáp ứng đúng yêu cầu về pháp lý, có ký kết hợp đồng ủy quyền theo quy định, trang bị tốt thiết bị phục vụ đăng ký thuê bao.

+ Có đầy đủ biển hiệu "Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông", kèm theo thông tin về doanh nghiệp viễn thông thiết lập/ủy quyền, địa chỉ, số điện thoại liên lạc.

+ Tại 02 điểm CCDVVT ủy quyền (ĐUQ Nguyễn Thị Mân - 57 Nguyễn Huy Tưởng và ĐUQ Cường Trang - 285 Cách Mạng Tháng Tám): Có quyển tài liệu về Mẫu hợp đồng cung cấp dịch vụ di động trả trước, Bản xác nhận thông tin thuê bao,

Quy trình giao kết hợp đồng thuê bao di động để tại quầy giao dịch; các tài liệu về Quy trình giải quyết khiếu nại, Bảng công bố chất lượng dịch vụ. Tuy nhiên, không có thực hiện niêm yết công khai các tài liệu theo quy định tại Nghị định số 49/2017/NĐ-CP.

b) Việc thực hiện giao kết hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung

Qua kiểm tra xác suất dữ liệu hồ sơ thông tin thuê bao trong thời kỳ thanh tra cho thấy:

- Hồ sơ thông tin thuê bao được lưu giữ và truyền đầy đủ về hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung. Thực hiện nhập đầy đủ thông tin thuê bao theo quy định tại Điểm 5 Nghị định số 49/2017/NĐ-CP (có hình ảnh, CMT/CCCD, Hợp đồng theo mẫu...).

- Tuy nhiên qua kiểm tra thực tế, còn có một số trường hợp cá nhân đứng trên 04 thuê bao nhưng thiếu giao kết hợp đồng theo mẫu theo quy định (KIỀU THỊ QUÝ: 04 thuê bao; ĐINH VIẾT TUẤN: 05 thuê bao - danh sách chi tiết kèm theo).

c) Việc đăng tải trên trang thông tin điện tử danh sách các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông của doanh nghiệp (bao gồm cả cố định, lưu động và ủy quyền): Kiểm tra việc đăng tải trên website danh sách các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông của Công ty theo đường link *https://vnpt.com.vn/ho-tro/tra-cuu-thong-tin-thue-bao*: Hiển thị đầy đủ danh sách các cửa hàng giao dịch thuộc Công ty quản lý.

**4. Kiểm tra tính chính xác của thông tin thuê bao**

Qua kiểm tra thực tế trên dữ liệu thuê bao do Trung tâm Kinh doanh VNPT – Đà Nẵng cung cấp và trên phần mềm đăng ký thông tin thuê bao, Đoàn Thanh tra nhận thấy:

a) Còn trường hợp thuê bao có thông tin năm sinh không hợp lý (NGUYỄN THỊ ĐƯỜM: sinh năm 05/01/1923 và đứng tên 03 số điện thoại…).

b) Còn một số thuê bao đứng tên nhiều số điện thoại, có cùng thời gian thực hiện việc giao kết hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung nhưng sử dụng 02 loại giấy tờ cá nhân (CMND/CCCD) để đăng ký thông tin thuê bao (ĐẶNG THỊ THÚY VÂN: 06 thuê bao, NGUYỄN THỊ THÚY NGA: 06 thuê bao…).

**III. KẾT LUẬN**

**1. Những mặt tích cực**

a) Trung tâm Kinh doanh VNPT – Đà Nẵng thực hiện nghiêm túc việc triển khai, thiết lập các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông của doanh nghiệp theo Nghị định số 49/2017/NĐ-CP; có tổ chức kiểm tra, giám sát quy trình giao kết hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung, quy trình nội bộ về rà soát, kiểm tra thông tin thuê bao.

b) Các điểm CCDVVT ủy quyền có giấy tờ pháp lý rõ ràng và được trang thiết bị tương đối đầy đủ, chấp hành nghiêm việc lưu giữ, vận chuyển, phân phối SIM thuê bao trả trước theo quy định.

c) Trung tâm Kinh doanh VNPT – Đà Nẵng chấp hành tốt việc thực hiện Quyết định thanh tra, cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin Đoàn Thanh tra yêu cầu, có thái độ hợp tác tốt trong quá trình thanh tra.

**2. Những hạn chế, tồn tại**

a) Kiểm tra tính chính xác của thông tin thuê bao

Qua kiểm tra thực tế trên phần mềm đăng ký thông tin thuê bao, vẫn còn tồn tại các trường hợp sau:

- Còn có một số trường hợp cá nhân đứng trên 04 thuê bao nhưng thiếu giao kết hợp đồng theo mẫu theo quy định như trường hợp: KIỀU THỊ QUÝ có 04 thuê bao, ĐINH VIẾT TUẤN có 05 thuê bao *(Theo Phụ lục I đính kèm).*

- Còn một số thuê bao đứng tên nhiều số điện thoại, có cùng thời gian thực hiện việc giao kết hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung nhưng sử dụng 02 loại giấy tờ cá nhân (CMND/CCCD) để đăng ký thông tin thuê bao như trường hợp: ĐẶNG THỊ THÚY VÂN có 06 thuê bao, NGUYỄN THỊ THÚY NGA có 06 thuê bao và có trường hợp thuê bao có thông tin năm sinh không hợp lý như: NGUYỄN THỊ ĐƯỜM, sinh năm 05/01/1923 và đứng tên 02 số điện thoại *(Theo Phụ lục II đính kèm).*

b) Về chấp hành các quy định về điểm cung cấp dịch vụ viễn thông

Tồn tại 02 điểm CCDVVT ủy quyền thiết lập không thực hiện niêm yết (công khai tại vị trí khách hàng dễ thấy) các tài liệu theo về quy trình và thủ tục giao kết hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung và các tài liệu, quy trình khác theo quy định của Nghị định số 49/2017/NĐ-CP.

## IV. BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

**1. Xử phạt vi phạm hành chính Trung tâm Kinh doanh VNPT – Đà Nẵng đối với lỗi sai phạm sau:**

Căn cứ các sai phạm, Đoàn Thanh tra Sở đã tiến hành lập Biên bản VPHC và trình Chánh Thanh tra Sở ban hành Quyết định xử phạt VPHC (Quyết định số 37/QĐ-VPHC ngày 12/6/2023), với tổng số tiền phạt là 20.000.000 đồng đối với các lỗi sai phạm sau:

a) Hành vi 1: Không thực hiện giao kết hợp đồng theo mẫu với cá nhân khi sử dụng từ số thuê bao di động trả trước thứ tư trở lên. Quy định tại: Điểm b, khoản 3, Điều 33 của Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử. Phạt tiền 10.000.000 đồng.

b) Hành vi 2: Không niêm yết công khai hoặc niêm yết không đầy đủ các giấy tờ sau: hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông; quy trình giao kết hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung; bản chính hoặc bản sao có chứng thực hợp đồng ủy quyền được doanh nghiệp viễn thông cấp cho doanh nghiệp thiết lập (đối với điểm cung cấp dịch vụ viễn thông ủy quyền). Quy định tại: Điểm đ, khoản 5, Điều 33, Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ. Phạt tiền 10.000.000 đồng.

**2. Yêu cầu Trung tâm Kinh doanh VNPT – Đà Nẵng**

a) Thực hiện đúng nội dung Kết luận thanh tra; chấp hành đầy đủ nội dung và thời quy định trong Biên bản thanh tra, có biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm nêu trên; chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý thuê bao di động trả trước theo Quy định tại Nghị định số 49/2017/NĐ-CP, tập trung thực hiện các nội dung sau:

- Rà soát, cập nhật lại thông tin thuê bao có thông tin không chính xác nêu tại khoản 2 mục III của Kết luận Thanh tra *(danh sách chi tiết tại Phụ lục I và II)*.

- Thực hiện ngừng cung cấp dịch vụ đối với các thuê bao có thông tin chưa chính xác nhưng không thực hiện chuẩn hóa thông tin thuê bao; tiếp tục rà soát thuê bao có thông tin không chính xác trên hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý tập trung của doanh nghiệp để yêu cầu các thuê bao đăng ký lại thông tin thuê bao đúng quy định và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của thông tin thuê bao trong cơ sở dữ liệu của mình.

- Tổ chức giám sát công tác niêm yết đúng quy định mà Đoàn Thanh tra đã hướng dẫn tại điểm CCDVVT ủy quyền và bổ sung thông tin còn thiếu trên biển hiệu tại các điểm CCDVVT đúng quy định.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát đối với các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông trong việc nhập, lưu trữ, quản lý thông tin thuê bao di động trả trước. Đảm bảo các điểm CCDVVT ủy quyền thực hiện đầy đủ nghĩa vụ khi giao kết hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung; tuân thủ đầy đủ các quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 15 Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định số 49/2017/NĐ-CP.

b) Trung tâm Kinh doanh VNPT – Đà Nẵng khắc phục ngay các tồn tại, thiếu sót nêu tại Kết luận thanh tra và báo cáo kết quả thực hiện cho Sở Thông tin và Truyền thông **trước ngày 10/7/2023.**

## V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Giao Thanh tra Sở phối hợp với các đơn vị chức năng theo dõi, đôn đốc đơn vị được thanh tra nghiêm túc thực hiện nội dung Kết luận thanh tra; tiến hành kiểm tra lại thông tin các thuê bao số điện thoại di động không đúng quy định đã bị xử phạt vi phạm hành chính sau ngày 11/7/2023 để tham mưu Giám đốc Sở biện pháp xử lý hoặc áp dụng các biện pháp xử lý nếu doanh nghiệp cố tình không không khắc phục các sai phạm.

Kết luận thanh tra gồm có 07 (bảy) trang (bao gồm Phụ lục), có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Giao Đoàn Thanh tra theo dõi, đôn đốc thực hiện Kết luận thanh tra./.

***Nơi nhận***:
- Trung tâm Kinh doanh VNPT-Đà Nẵng;
- Thanh tra Bộ TT&TT (để báo cáo);
- Thanh tra TP Đà Nẵng (để báo cáo);
- Phòng ĐT-HTS (phối hợp);
- Phòng PA03 - CATP (để biết);
- Trang TTĐT Sở (để đăng tải);
- Lưu: VT, TTra. TN

**GIÁM ĐỐC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

**Nguyễn Quang Thanh**

# PHỤ LỤC I
## DANH SÁCH THUÊ BAO VINAPHONE KHÔNG THỰC HIỆN GIAO KẾT HỢP ĐỒNG THEO MẪU

*( Kèm theo Kết luận thanh tra số /KL-STTTT ngày /6/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Đà Nẵng)*

| Số TT | Số thuê bao | Họ tên chủ thuê bao | Ngày sinh | Số giấy tờ | Ngày cấp | Nơi cấp | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú | Tài khoản đăng ký thông tin (của Điểm cung cấp DVVT) | Số hợp đồng (đối với số thuê bao thứ 4 trở lên) | Họ tên nhân viên giao dịch | Thời gian thực hiện việc giao kết hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 84916790772 | KIỀU THỊ QUÝ | 17/05/1970 | 38170025901 | 11/8/2021 | CQH | Tổ 6, An Hải Đông, Sơn Trà, Đà Nẵng | khuetdm.ctv_dng | Không có | Trần Đoàn Minh Khuê | 16/02/2023 |
| 2 | 84916795690 | KIỀU THỊ QUÝ | 17/05/1970 | 38170025901 | 11/8/2021 | CQH | Tổ 6, An Hải Đông, Sơn Trà, Đà Nẵng | khuetdm.ctv_dng | | Trần Đoàn Minh Khuê | 16/02/2023 |
| 3 | 84829421271 | KIỀU THỊ QUÝ | 17/05/1970 | 38170025901 | 11/8/2021 | CQH | Tổ 6, An Hải Đông, Sơn Trà, Đà Nẵng | khuetdm.ctv_dng | | Trần Đoàn Minh Khuê | 20/02/2023 |
| 4 | 84916794993 | KIỀU THỊ QUÝ | 17/05/1970 | 38170025901 | 11/8/2021 | CQH | Tổ 6, An Hải Đông, Sơn Trà, Đà Nẵng | khuetdm.ctv_dng | | Trần Đoàn Minh Khuê | 16/02/2023 |
| 5 | 84832389427 | ĐINH VIẾT TUẤN | 30/01/1972 | 48072000874 | 22/04/2021 | CQH | Tổ 12 Khuê Mỹ, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng | tranthithunga.ctv_dng | Không có | Trần Thị Thu Nga | 28/12/2022 |
| 6 | 84947081523 | ĐINH VIẾT TUẤN | 30/01/1972 | 48072000874 | 22/04/2021 | CQH | Tổ 12 Khuê Mỹ, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng | tranthithunga.ctv_dng | | Trần Thị Thu Nga | 7/1/2023 |
| 7 | 84947086489 | ĐINH VIẾT TUẤN | 30/01/1972 | 48072000874 | 22/04/2021 | CQH | Tổ 12 Khuê Mỹ, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng | tranthithunga.ctv_dng | | Trần Thị Thu Nga | 7/1/2023 |
| 8 | 84832383428 | ĐINH VIẾT TUẤN | 30/01/1972 | 48072000874 | 22/04/2021 | CQH | Tổ 12 Khuê Mỹ, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng | tranthithunga.ctv_dng | | Trần Thị Thu Nga | 28/12/2022 |
| 9 | 84947087842 | ĐINH VIẾT TUẤN | 30/01/1972 | 48072000874 | 22/04/2021 | CQH | Tổ 12 Khuê Mỹ, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng | tranthithunga.ctv_dng | | Trần Thị Thu Nga | 7/1/2023 |

# PHỤ LỤC II
## DANH SÁCH THUÊ BAO CẬP NHẬT LẠI THÔNG TIN

*( Kèm theo Kết luận thanh tra số /KL-STTTT ngày /6/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Đà Nẵng)*

| Số TT | Số thuê bao | Họ tên chủ thuê bao | Ngày sinh | Số giấy tờ | Ngày cấp | Nơi cấp | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú | Nội dung |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 84917506243 | ĐẶNG THỊ THÚY VÂN | 24/07/1978 | 201329538 | 18/04/2009 | DNG | Tổ 15 Vĩnh, Trung, Thanh Khê, Đà Nẵng | Sử dụng 02 loại giấy tờ để đăng ký thông tin |
| 2 | 84917512926 | ĐẶNG THỊ THÚY VÂN | 24/07/1978 | 48178002315 | 10/8/2021 | CQH | Tổ 1, Vĩnh Trung, Thanh Khê, Đà Nẵng | |
| 3 | 84917506002 | ĐẶNG THỊ THÚY VÂN | 24/07/1978 | 201329538 | 18/04/2009 | DNG | Tổ 15 Vĩnh, Trung, Thanh Khê, Đà Nẵng | |
| 4 | 84917510519 | ĐẶNG THỊ THÚY VÂN | 24/07/1978 | 48178002315 | 10/8/2021 | CQH | Tổ 1, Vĩnh Trung, Thanh Khê, Đà Nẵng | |
| 5 | 84917612842 | ĐẶNG THỊ THÚY VÂN | 24/07/1978 | 201329538 | 18/04/2009 | DNG | Tổ 15 Vĩnh, Trung, Thanh Khê, Đà Nẵng | |
| 6 | 84917513180 | ĐẶNG THỊ THÚY VÂN | 24/07/1978 | 48178002315 | 10/8/2021 | CQH | Tổ 1, Vĩnh Trung, Thanh Khê, Đà Nẵng | |
| 7 | 84827792326 | NGUYỄN THỊ THÚY NGA | 24/08/2000 | 45300003975 | 10/3/2022 | CQH | Khu Phố 1, Phường 3, Thành phố Đông Hà, Quảng Trị | Sử dụng 02 loại giấy tờ để đăng ký thông tin |
| 8 | 84827776466 | NGUYỄN THỊ THÚY NGA | 24/08/2000 | 197385478 | 30/06/2017 | QTI | Khu phố 1,, Phường 3, TP Đông Hà, Quảng Trị | |
| 9 | 84827758223 | NGUYỄN THỊ THÚY NGA | 24/08/2000 | 197385478 | 30/06/2017 | QTI | Khu phố 1,, Phường 3, TP Đông Hà, Quảng Trị | |
| 10 | 84827375564 | NGUYỄN THỊ THÚY NGA | 24/08/2000 | 45300003975 | 10/3/2022 | CQH | Khu Phố 1, Phường 3, Thành phố Đông Hà, Quảng Trị | |
| 11 | 84827786239 | NGUYỄN THỊ THÚY NGA | 24/08/2000 | 45300003975 | 10/3/2022 | CQH | Khu Phố 1, Phường 3, Thành phố Đông Hà, Quảng Trị | |
| 12 | 84827770196 | NGUYỄN THỊ THÚY NGA | 24/08/2000 | 197385478 | 30/06/2017 | QTI | Khu phố 1,, Phường 3, TP Đông Hà, Quảng Trị | |
| 13 | 84943886772 | NGUYỄN THỊ ĐƯỜM | 5/1/1923 | 205505649 | 16/01/2007 | QNM | Thôn 2, Đông, Phú, Quế Sơn, QuảngNam- | Năm sinh không hợp lý |
| 14 | 84836256874 | NGUYỄN THỊ ĐƯỜM | 5/1/1923 | 205505649 | 16/01/2007 | QNM | Thôn 2, Đông, Phú, Quế Sơn, QuảngNam- | |

nhanpt-27/06/2023 16:58:47-nhanpt-nhanpt-nhanpt